

Tập tục ma chay cổ truyền của người Tày Bắc Kạn

LƯƠNG THỊ HẠNH*

Những nghi lễ tập tục cổ truyền về ma chay của người Tày rất phức tạp, có cái hay, có cái cổ hủ. Có nhiều người cũng biết như vậy nhưng họ vẫn phải tôn trọng khá chặt chẽ. “Vì làm sai những điều đã được coi là tập quán, làm thiếu một thứ lễ nghi nào trong đám ma, người ta áy náy, không đành lòng, không yên tâm”. [01, tr. 138]

Đồng bào tin rằng, cuộc sống bên kia là sự tiếp tục của thế giới trần tục. Họ cho rằng người chết khi về mừng trời vẫn phải “làm ăn” với tất cả nhu cầu như ở trần gian. Vì vậy khi có người chết, ai cũng muốn làm đầy đủ các thủ tục cổ truyền vì nghĩa tử là nghĩa tận, phải cung cấp đầy đủ mọi thứ, làm đủ mọi nghi lễ cho hồn người chết được thoả mãn, yên lòng về “an cư lạc nghiệp” ở thế giới bên kia, không oán giận, quở trách gây bất an cho gia đình con cháu. Từ đó mà phù hộ con cháu mạnh khoẻ làm ăn phát đạt.

Dưới đây là một đám ma của người Tày Chợ Đồn, về cơ bản cũng giống như đám ma của người Tày ở các vùng khác, nếu có khác chỉ là trình tự các lễ thức. Trước đây đồng bào để người chết trong nhà từ 3

đêm, 5 đêm, 7 đêm dài nhất đến 15 đêm. Hiện nay phần lớn đồng bào thường để 3 đêm và nội dung công việc của 3 đêm đó được tiến hành như sau:

Đêm thứ nhất

- *Lễ mở đường* (khay lò): Thầy Tào mặc áo lễ và cho nổi nhạc tang, làm lễ mở đường cho linh hồn người chết và báo cáo với thánh thần lí do của công việc thầy đang làm.

- *Lễ tiếp linh* (tò thống): Xuất phát từ quan niệm cho rằng khi con người ốm nặng và nhất là sau khi chết, linh hồn bỏ đi lang thang, lạc xuống cả âm phủ và bị quỷ bắt. Do đó, phải mời linh hồn về để làm ma và đưa hồn người chết đến nơi ở của tổ tiên. Để hồn người chết được mát mẻ ở trên thiên đàng. Thầy Tào cho nổi trống, thanh la inh ỏi, miệng niệm thần chú sai âm binh đi gọi hồn về tụ lại ở cảnh trúc trên đó có treo giải bùa cấm canh quan tài.

Sang ngày thứ hai, những người trong họ, bắt tay vào làm nhà táng bằng nứa tếp, với 3 tầng nhà, chụp vừa khít áo quan và được cất dán các loại giấy màu sắc sỡ. Riêng các con gái phải nhờ người làm giúp

* Lương Thị Hạnh. Đại học Thái Nguyên

một nhà táng nhỏ gọi là “rườn đảo” (nhà nghỉ ngơi) cho người quá cố được đặt sát bên trái cạnh nhà táng lớn.

Đêm thứ hai

- *Lễ thấp đèn* (Tên tâng – dào phan): Thầy mặc áo lễ và cho nổi nhạc tang, múa chào bàn thờ thánh tướng của mình rồi đến bên linh cữu. Nhà táng (lườn xe) khi này đã được chụp lên linh cữu. Quanh thêm nhà táng là 7 bát dầu mỡ đối với nam, 9 bát đối với nữ. Con cháu họ hàng theo thầy đi khom và cúi lạy quanh linh cữu (pây tâng), con trai đứng vòng trong, con gái đứng vòng ngoài. Thầy Tào vừa đi vừa ngâm các bài cúng bằng tiếng Tày với âm điệu buồn thảm rầu rĩ, kể công ơn cha (mẹ). Cho đến khi các ngọn đèn lần lượt được thấp sáng.

- *lễ tế ly biệt* (Nhang cao, lục than): Con cháu ngồi quanh linh cữu, tay cầm chén rượu (chén được cắt từ ống nửa nhỏ) dâng cao, theo sự chỉ bảo của thầy và hát chén rượu, cúi lạy về phía linh cữu với hàm ý mời rượu để xa lìa con cháu.

- *Lễ nội, ngoại* (thư lầu): Cô dì, chú bác 2 bên nội ngoại làm mâm cỗ, tất cả ngồi quanh linh cữu, tay cầm chén rượu bằng ống nửa, mời người chết ăn, uống để xa lìa anh em họ hàng.

- *Khai quang xe*: Thầy tào cầm tờ giấy màu vàng có điểm chỉ (ký) của con trai, con rể mua của người làm nhà táng, theo sau thầy đi vòng quanh linh cữu để làm lễ trao nhà táng cho người chết, con cháu, họ hàng thân thuộc cũng đứng thành 2 hàng trong ngoài theo sự hướng dẫn của thầy. Sau đó tờ giấy được dán ở phía có tấm ảnh

thờ, để mọi người dễ nhìn thấy. Tờ giấy đó được coi như biên bản giao nhà của các con trai, con rể cho người quá cố, người cấp giấy xe (tức là nhà) chính là thầy Tào, để khi người chết đưa nhà và của cải về mừng trời không ai được tra xét, tước đoạt. Trong bài cúng, thầy Tào kể công ơn cha mẹ, kể tấm lòng các con báo hiếu và đưa nhà cửa, của cải vượt biển về nơi ở đẹp của cha mẹ. Từ nay người chết đã có nhà riêng, nên không được về quấy rầy đòi nhà của con cháu nữa.

Ngày thứ ba

+ Sáng:

- *Lễ tế lợn*: Con trai trưởng, con trai út, các con rể, bên nội, bên ngoại của người quá cố, mỗi người, mỗi bên thịt một con lợn. Khi thịt đến con lợn của ai thì người đó dùng ống nửa nhỏ để hứng tiết, đi khom công tiết lên cầu thang, đặt ống tiết phía mâm cúng dưới chân (mỗi một con lợn cúng là một lần khóc thương thảm thiết). Với các anh em bên nội, bên ngoại cũng phải làm như vậy để tỏ ý chia lợn cho người chết mang đi nuôi. Con lợn thịt đầu tiên là lợn của con trưởng rồi lần lượt đến lợn của những người khác. Tất cả các con lợn (bỏ lòng) đều được đặt phủ phục trước vong linh, trên mỗi con lợn cắm một con dao nhọn. Mỗi một con lợn là một lần tế, hầu hết các buổi tế đều tập trung trong ngày thứ 3. Ví dụ: Đám tang cụ ông Liêu Văn Đông, thọ 81 tuổi ở xã Phương Viên (Chợ Đồn), riêng ngày thứ 3 thịt 5 con lợn (1 của con trưởng; 1 của con út; 1 của con rể; 1 của các cậu, dì; 1 của cô chú). Đồng bào quan niệm, người chết được chia

nhiều lợn thì khi sang thế giới bên kia cũng sẽ trở thành người giàu có sung túc, nên sẽ không trở về đòi hỏi con cháu nữa. Vì thế khi có người thân qua đời, họ đều muốn chu cấp đầy đủ mọi thứ, mọi thủ tục để người chết sang thế giới bên kia được mát mẻ, người sống cũng đỡ áy náy. Ngày này thực sự là ngày tình nghĩa giữa người sống và người chết: nghĩa tử - nghĩa tận, thậm chí cũng là lúc thể hiện nghĩa tình, trách nhiệm của những người đang sống với nhau.

- *Lễ phủ ngục*: Là một nghi lễ lớn bắt buộc đám tang nào của người Tày cũng phải thực hiện. Theo quan niệm của đồng bào, con người ta không thể không có những sai phạm đối với đồng loại hay thần linh, nên khi chết đi, linh hồn bị diêm vương tạm giam giữ xét xử. Mục đích của nghi lễ này là nhằm đưa linh hồn người chết thoát khỏi địa ngục của quỷ. Lễ này do thầy tào chủ trì và được tiến hành ở ngoài bãi đất rộng. Người ta lấy giấy hay vải vẩy tròn, giữa để bài vị và một quả trứng sống, 1 ngọn nến bằng dầu mỡ đang cháy tượng trưng ngục giam. Lễ vật có (tam sinh) con lợn nhỏ, gà trống và vịt (gà trống gáy báo thức, vịt công hồn vượt qua biển trở về). Ba con vật này, sau đó sẽ mang sang lễ nhà thầy Tào, nếu gia chủ muốn nuôi con lợn, phải “bỏ tiền”⁽¹⁾ ra mua lại của thầy.

Bên cạnh ngục quây, người ta dựng một lều để kê bàn thờ phụ trên có đặt bát gạo, 1 quả trứng vịt sống và một chậu nước lá bưởi đun sôi để nguội. Thầy Tào đứng trước bàn thờ cầu khẩn chiêu gọi các

hồn về tập trung tại bát gạo, khi đã kiểm đủ 12 hồn, thầy Tào tay cầm kiếm cho gióng trống khua chiêng cùng các đồ đệ nhảy múa như một đạo quân khí thế hùng hồn vượt qua những đoạn đường gian khổ, vượt qua bao chướng ngại vật như “quá thân” (qua than hồng), “khửn giáng” (trèo lên thang gươm), “quá dầu” (vượt qua lửa dầu) đi xuống địa ngục để tìm cứu linh hồn người chết khắp bốn phương, tám hướng, sau đó thầy dùng kiếm đâm vào nhà ngục, tắt nến dầu bên trong, lấy bài vị rước về nhà. Thầy Tào đi trước, con cháu thu lấy tám vải quấn quanh địa ngục xếp hàng theo thứ bậc, người con trưởng đi sau thầy Tào tay cầm bài vị giơ cao, căng rộng tám vải đội trên đầu làm thành một chiếc cầu tượng trưng rước linh hồn người chết về nhà. Còn địa ngục giả trước khi rước hồn về thầy đã cho đốt trụ.

Có thể nói, ngoại trừ phần mê tín ra thì lễ phủ ngục là một loại hình thức răn dạy con người sống “tu thân tích đức”.

+ Chiêu:

- *Lễ tế (tê)*: Đây là buổi tế lớn nhất. Đầu tiên là lễ tế của các con cháu của người quá cố, sau đến lễ tế của các con gái, con rể, cháu ngoại. Khi con cháu trong nhà tế xong mới đến lễ tế của anh, em bên nội, bên ngoại của người quá cố. Mỗi lần tế như vậy, con cháu không phải đi quanh linh cữu mà chỉ ngồi mời rượu, lễ lạy (con trai ngồi phía ngoài, con gái ngồi phía trong từ cửa ra vào) theo sự hướng dẫn của thầy, mỗi lần lễ lạy là một lần tay hát chén rượu về phía nhà táng. Nghi thức này nhằm tỏ rõ sự đau khổ nên phải làm

bữa tiệc lớn mời người thân mà không thấy mặt người thân (người chết), con cháu khóc lóc thảm thiết.

Đêm thứ ba

- *Lễ chia tài sản* (Phân phần): Đây là nghi thức tỏ sự chia đôi, cắt đứt từ nay như bỏ đôi ống nứa, chặt đôi đồng tiền kim loại, chia đôi chiếc bánh giầy, chặt đôi sợi chỉ, quả tim lợn bỏ đôi, nong gạo chia đôi mọi thứ đều được thầy yểm bùa phân chia tài sản để người chết mang theo về mừng trời tiếp tục một cuộc mới. Cuộc sống trên trần gian thế nào thì ở mừng trời cũng vậy. Do đó mọi thứ phải được chia đôi để người chết không quay lại đòi con cháu.

- *Lễ tế ly biệt* (Thu lâu pjàc): Đây là lễ cúng tổng hợp linh đình nhất. Con cái trong nhà, họ hàng thân thuộc tay cầm nắm gạo (từ nong gạo chia đôi), tay kia cầm chén rượu bằng ống nứa nhỏ quay lưng tung nắm gạo và đổ chén rượu về phía nhà táng. Sau đó các con phải quỳ gối bò quanh linh cữu vừa bò vừa khóc than kể công ơn cha mẹ, họ hàng không phải quỳ gối bò mà chỉ đi thường vòng quanh linh cữu, khóc than từ nay sẽ không thấy bóng hình người thân nữa. Đây là lễ tế lần cuối để người chết xa lìa khỏi người thân, làng bản mà không có vấn vương gì với người trần thế.

- *Lễ thu hình nhân* (Thâu xi vàng): Thu lại tất cả những hình nhân, giấy treo, cắt các dây buộc xung quanh linh cữu, đem theo ra mộ đốt.

- *Lễ tắt đèn* (hòi tâng): Cũng như lễ thắp đèn, con cháu theo thầy tào, vòng

quanh linh cữu. Trong tiếng kèn, trống nhạc tang, thầy hát ngâm các bài cúng, kể công ơn cha mẹ rồi tắt từng ngọn đèn quanh linh cữu, tắt hết đèn sáng trong nhà. Lát sau, đèn trong nhà mới được thắp sáng trở lại. Nghĩa là các thủ tục làm ma cho người chết đã xong.

- *Tiến thánh về trời* (Thầy thống chông): đây là phần lễ của thầy Tào để đưa thánh tướng về nơi ở cũ sau khi đã xuống chứng giám và phù hộ cho đám tang. Sau đó thầy thu hết các bát hương ở bàn thờ phía trên và cuốn tranh; thu các câu đối, các tờ đại tự đem đốt, chỉ còn lại mâm thờ với 3 bát hương của thầy Tào.

Sáng thứ tư

- *Lễ đưa ma* (tò thống, thống phi): Phải chọn ngày giờ hợp với mệnh của người quá cố để đưa ra đồng. Tuy nhiên, cũng có người vì chết nhằm phải ngày xấu, không chọn được ngày, giờ đưa ra đồng, đồng bào sẽ đưa đi chôn cất trong đêm, các thủ tục ma chay sau đó vẫn tiến hành theo thông lệ, lúc này trong nhà chỉ còn lại nhà táng, đến sáng ngày thứ 4 họ cũng tổ chức lễ đưa ma như người bình thường. Thầy yểm vào nắm gạo rồi vãi qua trên nhà táng có ý báo cho hồn người chết chuẩn bị xuất hành. Sau đó thầy ra cửa chính để mở cửa ải cho vong, thầy quay vào tắt đèn trên quan tài và mời vong đi. Nhà táng được bỏ ra, con cháu dùng hương xông cho vong ra đi được thơm tho mát mẻ, quan tài được nhấc lên, trước khi rời áo quan ra khỏi cửa thầy Tào làm phép "quét nhà" có ý là tống tiễn phần linh hồn người chết và đọc diễn ca tiễn đưa. Khi quan tài được khiêng ra

cửa, các con trai nằm phủ phục ở cửa và dưới cầu thang 3 lần đầu hướng vào nhà, để lót đường (roòng tàng) khiêng vong đi qua. Ra khỏi cổng nhà các con lại 3 lần quỳ gối cúi rạp nữa. Đến nửa đường con gái, con dâu cũng phải nằm phủ phục như vậy để trả ơn cha, mẹ nuôi dưỡng khi con còn đỏ hỏn (bên tả ướm mẹ nằm để giành phần tả khô ỏ con “Phải rằm khấu”). Làm như vậy, với hàm ý công cha, mẹ về với tổ tiên. Những người khiêng vong cũng phải làm động tác 3 lần lùi lại 3 bước rồi mới đi tiếp. Một người cầm bó đuốc cháy to đi trước “soi đường”. Trong tiếng kèn, trống đưa tang, con cháu, họ hàng làng bản, bạn bè thân thích đi từng bước chậm để đưa người thân về núi.

Các thứ đồ dùng thường ngày của người chết như chăn, màn, nón, điều cây cũng được con cháu gánh theo để đốt tại mộ.

- *Mời ăn ở đầu làng* (Cháy hua bản): Ra đến đầu làng, có đặt vài miếng thịt, cá, sò, cơm gọi là bữa cơm xa lìa làng bản.

- *Đến nơi chôn cất*: Tiếp tục mời ăn một bữa nữa, để báo cho thổ thần ở đất đó và các mộ xung quanh biết.

- *Lễ hạ huyệt*: Thầy tào làm phép, cầm bó đuốc đang cháy hươ hươ xuống huyệt. Hạ huyệt xong, thầy tào bỏ nắm đất hôm khai huyệt bỏ xuống, con trai cả cũng lấy nắm đất ấy bỏ xuống theo để vĩnh biệt người thân. Con gà nhỏ và bát cơm từ hôm tắt thở được chôn xuống chân mộ. Sau đó nhà táng, cùng các thứ đồ dùng hàng ngày của người chết cũng được đốt đi coi như đã giao nhà và toàn bộ tài sản cho người chết

(giao lườn). Con cháu cõi tháo tang phục hươ qua ngọn lửa trước khi mang về. Cuối cùng thầy Tào cúng thần thổ địa, cõi mũ áo, tang chủ quỳ đón mang về nhằm thể hiện sự chân trọng. Khi con cháu đã về thầy bẻ 3 cành cây đặt lên trên mộ với hàm ý trả lại màu xanh cho vùng đất đó.

Quay về nhà thầy Tào báo với tổ tiên gia đình rồi dùng một cái đế chụp xuống một ngọn đèn đang thấp sáng, niệm và yểm bùa tẩy rửa những vĩa tạp ra khỏi nhà. Rồi thầy gấp chiếu ngời, đóng cửa ra vào, con cái trong gia đình phải ra sân lễ tạ để thầy Tào vẽ bùa ban phúc.

Để tỏ sợ buồn rầu, xúc động của người sống đối với người chết, người Tày đội khăn trắng và lập bàn thờ⁽²⁾, thờ riêng vong hồn người chết trong nhà trong 3 năm. Hàng ngày, cứ đến bữa ăn (sáng, trưa, tối), gia chủ phải xới cơm, canh, thức ăn đặt lên mời. Người bậc trên không để tang người bậc dưới, chồng chỉ chỏ tang vợ trong một năm, nhưng vợ phải chỏ tang chồng trong 3 năm, còn con cháu đích tôn đều để tang 3 năm, kiêng cắt tóc khi chưa làm chay 100 ngày, các cháu họ xa chỉ để tang một năm

- *Lễ mở cửa mã* (khay tu mã): Được thực hiện sau ba ngày chôn cất, nhằm báo cho sơn thần biết để thu nhận linh hồn người chết (nhập hộ). Con cháu mang 2 hòn đá đến cắm ở hai đầu mộ làm bia thờ (2 hòn đá được lấy trên đường lên mộ, khi đã chọn được hòn đá và nhật lên thì không được phép đổi hòn đá khác). Ngoài ra còn phải đặt chén rượu, nước, thấp đèn hương trong suốt 40 ngày không được để đèn tắt,

vì vậy ngày nào con cháu cũng phải lên thắp hương, châm dầu đèn để mộ mới khỏi hiu quạnh.

- *Lễ hồi thang*: Sau khi đưa tang, thầy tào xem sách và báo cho gia đình biết ngày vong hồn người chết về thăm lại gia đình (thường trong vòng 10 đến 18 ngày). Lễ cúng là thịt gà, xôi, cất quần áo giấy, đốt hương vàng cho vong hồn người thân. Sau khi đã ăn uống xong, gia đình chuẩn bị một nong tro bếp đã được sàng kỹ để giữa cửa ra vào hoặc để trước bài vị người quá cố, khi đi ngủ gia đình chỉ được khép cửa chứ không đóng then cài để hồn người chết còn vào nhà. Sáng hôm sau người ta kiểm tra trên nong nếu có vết lạ như vết chân chim, chân mèo thì chứng tỏ đêm hôm qua hồn người chết đã về thăm lại nhà cửa, con cháu.

Theo thông lệ, sau khi an táng xong, con cái còn phải làm lễ chuộc hồn cho người quá cố, đó là lễ 40 ngày, 100 ngày, 1 năm và 3 năm.

- *Lễ cúng 40 ngày đêm* (thí thíp cừn vắn): Từ quan niệm "linh hồn tồn tại", chết là sự tiếp tục sự sống ở một thế giới khác, người chết vẫn hoạt động, sinh hoạt như lúc còn sống đã đẻ ra nhu cầu và các nghi lễ nhằm thoả mãn người chết ở bên kia thế giới. Lễ cúng 40 ngày cho người chết tựa như lễ đầy tháng (khai bươn) ở cõi trần. Người chết lúc này cũng giống như một đứa trẻ vừa mới được sinh ra ở thế giới bên kia. Nên trong thời gian 40 ngày này, gia đình, anh em không được to tiếng với nhau, không được đánh mắng trẻ nhỏ, vì như thế họ sợ hồn người mất giạt

mình, phật ý sau này sẽ có nhiều điều không may xảy đến. Bữa cơm cúng 40 ngày làm đơn giản, gia chủ tự cúng không mời thầy tào, lễ vật cúng là một con gà, đĩa xôi, ít bánh trái, vài bộ quần áo, giấy dép, mũ (khi đốt giấy dép, quần áo, mũ) các con, cháu ngồi trước bài vị lạy ba vái và khấn.

- *Lễ cúng 100 ngày đêm* (Pác cừn vắn): Bữa cơm cúng giỗ 100 ngày cũng làm đơn giản như lễ cúng của 40 ngày. Trước đây lễ cúng giỗ 100 thường không mời khách, chỉ có anh em ruột thịt trong nhà, còn họ hàng thân thích ai biết thì đến. Ngày nay do có điều kiện về kinh tế, đi lại dễ dàng hơn trước nên lễ 100 ngày gia chủ cũng có mời khách, nhưng lượng khách mời rất ít, chỉ giới hạn trong anh em thân thuộc của người quá cố, không mời bạn bè.

- *Lễ giỗ một năm* (Tặt khuốp): Đây là lễ bỏ tang cho anh em họ hàng, được tổ chức đúng vào ngày mất năm trước. Người ta thịt lợn, thịt gà, vịt ăn uống linh đình, lễ cúng gồm thủ lợn, một con gà, bánh dày (bèng moọc), dùng giấy xanh đỏ cất quần áo, giấy dép, mũ, nón, chăn, màn đốt cho người quá cố. Những người đến chịu tang của năm trước là anh chị em, cô dì chú bác của người quá cố, cháu chắt, bạn tổng, môn sinh đối với thầy học, nay đều được mời đến thắp hương để bỏ tang. Sau lễ cúng, người ta hạ mâm, cả nhà ăn uống, việc tang ma cho người chết đối với anh em họ hàng đến đây được coi là xong xuôi.

- *Lễ giỗ 3 năm* (Pét khân tham pi): Còn gọi là ngày giỗ mãn tang. Lễ giỗ 3 năm tổ chức rất linh đình, ngoài những người

thân trong gia đình, anh em họ hàng, làng xóm, bạn bè gần xa đều được mời đến dự, vừa là để cảm ơn mọi người đã giúp đỡ tang chủ trong thời gian qua, đồng thời đây cũng là buổi lễ giỗ cuối cùng đối với người đã mất. Từ nay, hàng năm con cháu không phải làm lễ cúng giỗ nữa. Tại buổi lễ này, người ta dùng nhiều giấy xanh đỏ cắt quần áo, ngựa, hình nhân, mũ, giày dép, nón, chăn, màn cho người quá cố. Lễ cấp các đồ dùng cho người quá cố phải do thầy tào chủ trì. Thầy tào phải mời đúng thầy đã từng làm lễ cho người chết cách đây 3 năm. Trường hợp thầy tào đã quá già không còn đi được nữa, thì thầy sẽ uỷ nhiệm cho một môn đệ của thầy đi thay (Lục thay), nếu chẳng may thầy đã mất, thì việc tìm một người khác thay thế cũng sẽ rất khó khăn, bởi bản thân các thầy Tào không muốn làm những công việc dở dang của người khác để lại. Lễ cúng này được tiến hành suốt cả buổi chiều, sau khi làm lễ xong, bài vị được mang đi đốt cùng với quần áo, giày dép, hình nhân các con cháu khóc chia tay lần cuối, thầy dùng một cái que giống cần câu móc khăn tang trên đầu của các con xuống và được mang đi hơ qua lửa cùng với quần áo. Theo quan niệm của đồng bào, từ nay linh hồn người chết đã được giải thoát khỏi địa ngục để về cõi thiên đường với tổ tiên, bát hương cũng được nhập chung với tổ tiên.

Nhìn chung, người Tày Bắc Kạn không có tập quán giỗ hàng năm, sau đám ma và lễ mãn tang mọi việc tang ma cho người chết được coi là đã xong xuôi. Khác với người Nùng ở trong tỉnh họ tổ chức sinh nhật cho người có gia đình, tuổi từ 50 trở

lên khi họ còn đang sống, thay cho việc cúng giỗ hàng năm khi người đó chết.

Tóm lại: Ma chay của người Tày không phải chỉ mang tính chất tôn giáo tín ngưỡng mà điều nổi bật vẫn là quan niệm về đạo hiếu, việc đền công báo đức vẫn là điểm chủ yếu, xuyên suốt từ đầu đến cuối của một đám ma. Ngày nay, với chủ trương thực hiện nếp sống văn hoá mới, mặc dù những lễ nghi đó về cơ bản vẫn được duy trì, song nhiều nội dung, nhiều thủ tục, nghi lễ rườm rà đã giảm bớt không còn nặng nề như trước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Văn Viễn, Lương Văn Bảo, Lâm Xuân Đình, Triệu Kim Văn, Bàn Tuấn Năng, Đàm Thị Uyên, Hoàng Thị Lan (2004); *Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Hoàng Quyết – Ma khánh Bằng (1994), *Phong tục tập quán dân tộc Tày ở Việt Bắc*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
3. TôkaRép (1964): *Các hình thái tôn giáo sơ khai*, Nxb Khoa học Maxkva (bản dịch, lưu trữ phòng tư liệu khoa Lịch Sử, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội).

CHÚ THÍCH

1. Số tiền bỏ ra không nhiều lắm “tùy tâm”, nhưng nhất thiết phải có tiền, nếu không con lợn sẽ rất khó nuôi, hoặc chết.
2. Bàn thờ người mới chết phải kê thấp hơn bàn thờ Tổ tiên.